

Bản án số: 19 /2018/HS-ST
Ngày 20 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới.

2. Ông Bùi Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Kim P, sinh năm 1982 tại huyện G, tỉnh K.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 04/12; Con ông Lê Văn P và bà Trần Kim T; Có chồng là Nguyễn Thanh T và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/12/2017, được tại ngoại từ ngày 20/12/2017. Có mặt.

- Những người làm chứng: Chị Lò Thị H, chị Lương Trà M, anh Trần Văn L, anh Hà Cảnh V, chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Văn H và anh Phạm Thành L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Kim P kinh doanh quán Karaoke mang tên “HP” tại thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng tháng 9 năm 2017, P thuê các chị Lò Thị H và Lương Trà M làm nhân viên phục vụ, dọn dẹp phòng Karaoke với mức lương 100.000đồng/ một giờ khi có khách đến hát. Trong quá trình kinh doanh, do có khách hỏi tìm gái bán dâm nên P đã thỏa thuận với chị H và chị M để hai người này bán

dâm cho khách tại dãy phòng ngủ của gia đình P khi khách có nhu cầu. P sẽ đứng ra thỏa thuận và nhận của người mua dâm 300.000 đồng sau đó trả cho chị H và chị M mỗi người 150.000 đồng / một lần bán dâm tại nhà của P.

Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2017, các anh Trần Văn L và Hà Cảnh V thuê xe ô tô taxi do anh Nguyễn Văn H chở đến quán Karaoke “HP” gặp P hỏi mua dâm thì được P thỏa thuận giá mua dâm là 300.000 đồng / một lần, anh L đưa cho P sáu tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng để anh L và anh V mua dâm. Sau khi nhận tiền, P đã gọi cửa và lần lượt dẫn anh L và anh V vào các phòng 102, 103 rồi đưa cho chị H và chị M mỗi người một khăn tắm, một bao cao su nhãn hiệu Vip để họ bán dâm cho khách. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi chị H và anh V; chị M và anh L đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thị xã Đ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 102 có một vỏ bao cao su và một bao cao su nhãn hiệu Vip đã qua sử dụng; thu giữ tại phòng 103 có một bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng; thu giữ của anh Trần Văn L số tiền 2.400.000 đồng và thu giữ của bị cáo P số tiền 600.000 đồng mà P đã nhận của anh L.

Bản cáo trạng số: 23/CT - VKS - ĐT ngày 12/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Kim P về tội "Chứa mại dâm" theo Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Kim P phạm tội “Chứa mại dâm”; đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 327, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Kim P đều khai nhận hành vi phạm tội giống như nội dung vụ án đã nêu.

Các anh Trần Văn L và Hà Cảnh V có lời khai về việc ngày 14/12/2017 đến quán Karaoke “HP” gặp chủ quán là Lê Kim P để thỏa thuận mua dâm với nhân viên của quán; chị Lò Thị H và chị Lương Trà M có lời khai về việc thỏa thuận bán dâm cho khách đến quán Karaoke “HP” và các tình tiết của vụ án giống như lời khai của bị cáo P.

Lời khai nhận của bị cáo và những người thực hiện hành vi mua, bán dâm phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đ lập vào hồi 15 giờ 35 phút ngày 14/12/2017, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường. Phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2017 tại quán Karaoke “HP” (thuộc thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh), bị cáo Lê Kim P là chủ quán đã có hành vi nhận 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của anh Trần Văn L để anh L và anh V cùng với chị H và chị M thực hiện hành vi mua bán dâm ở các phòng số 102, 103 tại quán của P.

Hành vi nêu trên của Lê Kim P đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" quy định tại Khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội "Chứa mại dâm" có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, đây là quy định có lợi cho người phạm tội nên cần căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV để áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Bản cáo trạng số 23/CT-VKS -ĐT ngày 12/ 02 /2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội; làm ảnh hưởng đến truyền thống văn hoá, đạo đức, lối sống lành mạnh của dân tộc; ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình; là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật, thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Kim P có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo (ông Lê Văn P) có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, nên cần cho bị

cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 5 Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

Do bị cáo P mới đi điều trị bệnh tại bệnh viện trở về nhà, sức khỏe yếu, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Cơ quan Công an đã làm thủ tục trả lại cho anh Trần Văn L số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Xét thấy số tiền này không liên quan đến tội phạm nên việc trả lại anh L số tiền trên là phù hợp quy định của pháp luật.

- Cơ quan Công an đã tiến hành tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng đã bị xé rách, 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng - bạc chưa sử dụng. Đây là những vật chứng không có giá trị, khó bảo quản hoặc không sử dụng được nên việc tịch thu, tiêu hủy là phù hợp quy định.

- Đối với số tiền 600.000 đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Kim P, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với hành vi bán dâm của các chị Lò Thị H, Lương Trà M và hành vi mua dâm của các anh Trần Văn L, Hà Cảnh V, Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Kim P phạm tội “Chứa mại dâm”.

* *Áp dụng:* Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 327, Điều 5 Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, xử phạt bị cáo Lê Kim P 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Kim P cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Kim P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

** Về vật chứng:* Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Lê Kim P.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 12/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

** Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Kim P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn